

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 05-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

QUÁCH THÁI H, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1999 tại Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn H1, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2022. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

- Bị hại: Quách Văn T1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Xóm K, xã B, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

Quách Văn T2, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Xóm K, xã B, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

Ông Quách Văn N, sinh năm 1966. Trú tại: Xóm V, xã N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm C 1, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1991. Trú tại: Phố Đ, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

Ông Trần Văn D, sinh năm 1945. Trú tại: Phố Đ, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

Ông Quách Văn H2, sinh năm 1978. Trú tại: Xóm K, xã B, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/5/2022, Quách Thái H đến nhà Quách Văn T1 chơi và ngủ lại nhà T1. Đến khoảng 02 giờ, ngày 03/5/2022, H tỉnh giấc và thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Quách Văn T1 để trên đầu chõ T1 đang ngủ. H quan sát thấy T1 và gia đình vẫn ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của T1. Ngay lập tức H lấy chiếc điện thoại nêu trên cất giấu vào túi quần mình đang mặc rồi đi thẳng ra đường liên xã B - Y để tẩu thoát. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang đi bộ tại đoạn đường thuộc xóm K, xã B thì gặp Quách Văn T2 trên đường đi làm bằng xe mô tô BKS 28N1-148.xx. H xin đi nhờ xe và được T2 đồng ý. Đi đến nhà anh Bùi Văn Th ở xóm C, xã B, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình thì T2 để xe mô tô tại sân nhà anh T và lái máy xúc đi làm. Sau khi T2 đi làm, H quan sát thấy không có ai và xe mô tô của T2 vẫn cấm chìa khoá ở ổ khoá điện nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của T2. Ngay lập tức H đi đến chỗ để xe, khởi động và điều khiển xe chạy theo hướng xã B - Y. Khi đi đến xóm N, xã Y, Quách Thái H tháo sim chiếc điện thoại trộm được của T1 ra vứt bỏ tại đó và tiếp tục điều khiển xe mô tô lấy được của T2 đi về chợ C xã T. H đến cửa hàng điện thoại của Bùi Văn T gạ bán cho Bùi Văn T chiếc điện thoại lấy được của T1 với giá 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng và tiêu dùng cho cá nhân hết. Ngày 07/5/2022, Quách Thái H mang chiếc xe mô tô lấy được của T2 đến nhà Nguyễn Trọng N bán cho N với giá 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng và cũng dùng tiền chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 13/5/2022 Quách Thái H đi bộ từ hang K thuộc xóm T, xã N đi đến khu vực xóm V, xã N. Trên đoạn đường bê-tông thuộc xóm V, H nhìn thấy ông Quách Văn N điều khiển xe mô tô BKS 28N1-15xx đi đến và dựng xe gần chỗ H đang đứng, còn ông N đi làm việc. Quách Thái H thấy xe vẫn có chìa khoá cắm ở ổ khoá điện và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lập tức, H đến khởi động và điều khiển xe mô tô của ông N đến thị trấn V tìm cách tiêu thụ. Đến phố Đ, thị trấn V, H mở cốp xe của ông N ra thấy có một đăng ký xe mô tô mang tên ông Quách Văn N. Sau đó Quách Thái H mang xe đến nhà Trần Văn D gạ bán được 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng và chi tiêu cho cá nhân hết. Ngày 14/5/2022, Quách Thái H bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam.

Tang vật thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ tại giai đoạn điều tra là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y15S, màu xanh, số IMEI 1: 867251053192xxx, số IMEI 2: 867251053192xxx, không có Sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Quách Văn T1; 01 xe mô tô BKS 28N1-148.xx, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khoá điện thuộc sở hữu của Quách Văn H2 (sinh năm 1978); 01 xe mô tô BKS 28N1-15xx, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu xanh - xám - đen, xe cũ đã qua sử dụng kèm chìa khoá điện; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 28N1-15xx thuộc sở hữu của ông Quách Văn N. Các vật chứng là xe mô tô và đăng ký xe mô tô nêu trên đã được Cơ quan tiến hành tố tụng giao trả cho các chủ sở hữu. Đối với chiếc Sim điện thoại của Quách Văn T1 mà Quách

Thái H đã tháo và vứt bỏ, cơ quan điều tra chưa truy tìm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS, ngày 10/5/2022, số 43/KL-HĐĐGTS và số 44/KL-HĐĐGTS, cùng ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 28N1-148.xx có giá trị là 3.200.000 (*ba triệu, hai trăm nghìn*) đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, loại Y15S có giá trị 2.100.000 (*hai triệu, một trăm nghìn*) đồng, chiếc xe mô tô BKS 28N1-15xx có giá trị là 4.600.000 (*bốn triệu, sáu trăm nghìn*) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Quách Văn T1, Quách Văn N, Quách Văn T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách Văn H2 đã nhận lại được tài sản nên không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bùi Văn T, Nguyễn Trọng N yêu cầu bị cáo bồi thường cho mỗi người 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng do bỏ tiền mua điện thoại di động và xe mô tô BKS 28N1- 1483xx. Ông Trần Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng tiền đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô BKS 28N1-15xx.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Quách Thái H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Bùi Văn T, Nguyễn Trọng N và Trần Văn D là những người đã mua điện thoại di động, xe mô tô từ Quách Thái H. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định những người này khi mua bán với Quách Thái H đã không biết đó là những tài sản do H trộm cắp mà có nên Cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Về vật chứng của vụ án đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Trọng N và Trần Văn D theo quy định của pháp luật. Đối với ông Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Việc vắng mặt của ông Bùi Văn T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử và để bảo đảm quyền lợi của ông Bùi Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu dân sự của ông Bùi Văn T để giải quyết bằng vụ án khác theo quy định tại khoản 2 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác giữ nguyên yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; anh Nguyễn Trọng N yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng tiền đã bỏ ra mua xe mô tô BKS 28N1-148.xx; ông Trần Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng tiền đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô BKS 28N1-15xx từ bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan, chấp nhận các mức bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Vào các ngày 03/5 và 13/5/2022, Quách Thái H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 điện thoại di động trị giá 2.100.000đ của anh Quách Văn T1, 01 xe mô tô BKS 28N1-148.xx trị giá 3.200.000đ của anh Quách Văn T2 và 01 xe mô tô BKS 28N1-15xx trị giá 4.600.000đ của ông Quách Văn N. Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.900.000 (*Chín triệu, chín trăm nghìn*) đồng. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000đ và dưới 50.000.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Bùi Văn T, Nguyễn Trọng N và Trần Văn D là những người đã giao dịch mua bán tài sản bị cáo trộm cắp nhưng khi giao dịch những người này không biết các tài sản mình mua là do trộm cắp mà có nên Cáo trạng không truy cứu trách nhiệm là đúng; ông Bùi Văn T, anh Nguyễn Trọng N và ông Trần Văn D cần lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo Quách Thái H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật, có sức khỏe nhưng lười lao động mà chỉ trông chờ sự sơ hở, nơi lỏng quản lý của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân bình thường, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Quách Thái H trong hai ngày 03/5 và 13/5/2022, đã liên tiếp thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi một hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy

định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về tang vật của vụ án*: Tang vật của vụ án đã được giao trả lại cho các chủ sở hữu là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản trộm cắp từ bị cáo. Cụ thể anh Nguyễn Trọng N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ; ông Trần Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ. Xét, khi giao dịch mua bán với bị cáo, những người này đều ngay tình, không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có. Hơn nữa, mức yêu cầu bồi thường đúng với thực tế số tiền đã bỏ ra và không cao hơn giá trị tài sản mua bán nên cần chấp nhận. Đối với ông Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, việc vắng mặt của ông Bùi Văn T chỉ trở ngại cho việc bồi thường riêng cho ông Bùi Văn T nên cần tách yêu cầu bồi thường của ông Bùi Văn T để giải quyết bằng vụ việc khác khi ông Bùi Văn T có yêu cầu.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Thái H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Thái H 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 275; khoản 1 Điều 584 và Điều 585 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Quách Thái H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Trọng N số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng tiền mua chiếc xe mô tô BKS 28N1-148.xx từ bị cáo; bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng tiền mua chiếc xe mô tô BKS 28N1-15xx từ bị cáo.

Căn cứ Điều 30 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tách yêu cầu bồi thường của ông Bùi Văn T đối với bị cáo Quách Thái H để giải quyết bằng vụ việc khác khi ông Bùi Văn T có yêu cầu.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Quách Thái H phải chịu 200.000 (*Hai trăm*

ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn